

Đề bài

Bình giảng ba câu thơ sau  
trong bài

*Bên kia  
sông Đuống*  
của Hoàng Cầm:

Sông Đuống trôi đi  
Một dòng lấp lánh  
Năm nghiêng nghiêng trong kháng  
chiến trường kì

## Bài làm

Sinh ra và lớn lên ở vùng Kinh Bắc, hồn thơ Hoàng Cầm gắn bó mật thiết, sâu nặng với vùng quê cô kính này. Tuy nhiên tình yêu quê hương tha thiết ấy, nếu không gặp được hoàn cảnh cụ thể thì mãi mãi vẫn căn cứ nằm im lìm trong trái tim nhà thơ.

Hoàn cảnh tạo nên cảm hứng của bài thơ đã đến vào một đêm giữa tháng tư năm 1948. Đêm đó sau khi nghe xong những thông tin về tình hình giặc đánh phá quê hương Kinh Bắc, Hoàng Cầm với tâm trạng xao xuyến, tâm tư chông chất những nhớ thương, nuôi tiếc cùng với niềm căm giận sâu lắng, đã viết bài thơ *Bên kia sông Đuống* trong một tâm trạng đầy xúc cảm đó.

*Nằm nghiêng nghiêng trong kháng chiến trường kì:* Nhờ hình ảnh này mà con sông Đuống không còn là vật vô tri vô giác, mà trở nên sống động như có tâm trạng, có linh hồn.

*Sao xót xa như rụng bàn tay* cũng là một câu thơ sáng tạo, dùng từ thật lạ. Quê hương bị kẻ thù chiếm đóng, nỗi đau về tinh thần biến thành nỗi đau về thể xác, có thể cảm nhận được một cách cụ thể: “Nhu rụng bàn tay”. Cách so sánh ở đây đã đem lại hiệu quả đáng kể: nỗi đau được tô đậm, được khắc họa cụ thể, do đó, gây được ấn tượng cho người đọc.

*Mấy trăm năm thắp thoáng mộng bình yên* gọi được bề dày lịch sử quê hương. Những ngày thái bình yên ả đã trôi đi vào dĩ vãng. Nay giặc đến, quê ta “ngùn ngụt lửa hung tàn”. Nhà thơ nuôi tiếc, hoài vọng cho một thời tươi đẹp.

Nhưng thời tươi đẹp đó đã qua mất rồi, có chăng chỉ còn thắp thoáng trong kí ức của nhà thơ.

*Có nhớ từng khuôn mặt búp sen* phác họa sinh động khuôn mặt người con gái vừa bầu bĩnh đầy đặn lại vừa tươi tắn, thanh nhã. Câu thơ gọi cho người đọc liên tưởng đến những người con gái quê hương mộc mạc, bình dị nhưng thanh cao đó.

Có thể nói cái nhìn toàn cảnh *Bên kia sông Đuống* của tác giả là từ “bên này” và lấy con sông Đuống làm biên giới. Vậy phải chăng điều làm nhói lòng nhân vật xưng “anh” trong bài thơ là tất cả những gì thuộc bên kia sông Đuống? Không! Nó gồm cả cái đường biên giới ấy, tức là cả con sông ấy nữa. Chẳng thế mà Hoàng Cầm viết:

*Sông Đuống trôi đi*

*Một dòng lấp lánh*

*Nằm nghiêng nghiêng trong kháng chiến trường kì.*

Không biết sông Đuống là con sông thứ bao nhiêu rồi đi vào sáng tác văn chương, đặc biệt là nó đã chảy vào thơ những mạch nguồn rào rạt... Song, dường như phần lớn, chúng đều được bắt nguồn từ nỗi nhớ của các nhân vật trữ tình. Từ “Nhớ con sông quê hương”, “Giữ bao kỉ niệm giữa dòng trôi”

đến “Dòng sông quê hương trong vắt” trong *Đôi mắt em* của Tế Hanh, từ lời thì thầm: “Quý con sông Hồng phù sa cuộn đỏ” đến thiết tha: “Yêu con sông Thương nước chảy đôi dòng” của Nguyễn Việt Lãm... Con sông Đuống của Hoàng Cầm thì lại khác. Ở đây có sự nối tiếp giữa hai thì hiện tại và quá khứ. Hiện tại – nếu ta chỉ nhìn cục diện khổ thơ đang xét. Còn quá khứ? Chính là bờ “Cát trắng phẳng lì” gắn với “ngày xưa” (Ngày xưa cát trắng phẳng lì). Khổ thơ trên đã cô tích hóa con sông, trùm phủ lên nó một lớp sương lãng đãng. Dĩ nhiên chưa tới độ “mịt mờ” như mặt Hồ Tây trong bài ca dao kia nhưng cái lớp sương khói cũng đủ nói với ta rất nhiều về một khoảng không gian tâm tưởng. Vâng! Chỉ có không gian tâm hưởng và chỉ có cảm xúc nằm trong không gian tâm hưởng mới thực sự làm cơ sở ban đầu để tác giả viết hai câu xếp vào loại những câu thơ hay nhất của nền thơ hiện đại.

### *Một dòng lấp lánh*

#### *Nằm nghiêng nghiêng trong kháng chiến trường kì.*

Biết cắt nghĩa làm sao cái “lấp lánh” của “một dòng” trôi và trời ơi, còn cái dáng “nằm nghiêng nghiêng” này nữa. Anh bây giờ đứng đây, lặng lẽ, tro troi mà hương cặp mắt đau đau, mệnh mang tuyệt vọng về bên ấy. Đúng là vị trí đứng của anh phải xa bên ấy lắm nhưng nỗi nhớ hẳn phải còn cao hơn và niềm đau trong anh càng quặn thắt hơn thế nữa nên anh mới ngắm được cái tư thế “nằm nghiêng nghiêng” cùng cái “dòng lấp lánh” kia được. Và, suy cho cùng thì hai hình ảnh này đã bổ sung cho nhau. Mặt nước phải “nghiêng nghiêng”, ánh nắng phản chiếu xuống nước mới “lấp lánh”. Chứ còn dòng sông cứ bình phẳng đôi dòng như “con sông quê hương” của Tế Hanh mà lại có “lòng sông lấp lánh” thực khó lắm. Song cái hay, cái độc đáo mang lại giá trị đột xuất cho khổ thơ và cả bài thơ phải chăng vẫn là cái dáng “nằm nghiêng nghiêng” của con sông Đuống? Để từ đó con sông như có hồn, có thần thái và đầy nữ tính. Nó không âm ào, thờ phỉ phào như con sông Hồng “cuộn đỏ phù sa” của Việt Lãm, cũng chẳng chết cứng như dòng Hương “buồn thiu” của Hàn Mặc Tử. Mà, nó duyên dáng, e thẹn như “em” – nhân vật xuất hiện ngay ở câu đầu bài thơ (mặc dầu “em” chính là sự phân thân của tác giả) và hiền hòa như “những cô hàng xén răng đen” “cười như mùa thu tỏa nắng” trên vùng đất Kinh Bắc trù phú. Dòng Đuống bình thản, hiền hòa là thế nhưng sao nó lại phải gắn với cuộc “kháng chiến trường kì” (thời gian), gắn với cảnh “lưỡi dài lê sắc máu” của “chó ngộ một đàn”, với ruộng khô, nhà cháy, với “chia lia trăm ngả”, với “tan tác về đâu” và tư thế “nghiêng nghiêng” ấy nép mình nấp trốn những cái hoàn toàn trái với thuộc tính của nó, thậm chí khi cần trong âu lo, hoảng loạn nó có thể chạy trốn nữa?

Hèn chi mà liền khổ thơ sau, nhà thơ có cảm giác “nhớ tiếc” mà “xót xa” đến nỗi “như rụng bàn tay”.

Tôi chắc rằng khi viết khổ thơ này dù nó là những dòng đầu của bài thơ, Hoàng Cầm không đắn đo, cân nhắc về nghệ thuật lăm đầu, song chính từ lặp “nghiêng nghiêng”, vần “iêng” (“nghiêng nghiêng”, “kháng chiến”) cùng sự chuyển đổi đột ngột từ câu ngắn (ngắn hơn) bốn tiếng:

*Sông Đuống trôi đi*

*Một dòng lấp lánh*

tới câu dài (dài hơn) tám chữ:

*Nằm nghiêng nghiêng trong kháng chiến trường kì.*

đã tạo cho khổ thơ một tâm trạng, một cái hơi tiếc nuối rất cần thiết (không phải đợi tới câu “Đứng bên này sông sao nhớ tiếc” của khổ thơ kế mà ta mới nhận ra điều ấy). Như vậy, chỉ qua một câu thơ thôi, tác giả đã cho ta phát hiện cùng một lúc cả độ viên và độ nhòe, cái sáng tỏ và cái mơ hồ của thơ ca. Thông qua tâm trạng “nhớ tiếc” của ông là hình ảnh cô gái e dè, ấp úng rất “có duyên” hay cái dáng vẻ sợ sệt đến tội nghiệp của dòng Đuống và của cả những cô gái hiền lành vùng Kinh Bắc mà tác giả muốn nói? Khổ thơ hay và nhiều tầng nghĩa là ở chỗ này.

Bao quát lại, ấn tượng khắc chạm trọn vẹn nhất vào tâm hồn người đọc qua khổ thơ vẫn là tính cá thể của con sông Đuống. Nó cũng mang những nét tâm trạng như con người, cũng cử động, tựa quậy tương chừng như muốn bứt khỏi cái khuôn khổ một dòng sông mà đi. Chính điểm sáng tạo này đã mang lại giá trị đặc biệt cho khổ thơ nói riêng và cho toàn bài thơ nói chung. Để từ đây, ta nhìn con sông Đuống của Hoàng Cầm khác *Con sông quê hương* của Tế Hanh, khác con sông miệt *Vàm Cỏ Đông* của Hoài Vũ.

Bởi, cùng lắm Tế Hanh chỉ hé mở cho ta thấy một “con sông xanh biếc” có “nước gương trong soi tóc những hàng tre” – rõ ràng con sông của Việt Nam là đặc sản của Việt Nam như thử hỏi: làm sao đếm hết ở nước này có nhiều con sông? Ngược lại, tìm ra cái dáng “nằm nghiêng nghiêng” “bãi mía bờ dâu” cùng bờ “cát trắng phẳng lì” kia thì chỉ có ở mỗi con sông Đuống của Hoàng Cầm, chỉ có ở mỗi con sông Thiên Đức – Một nhánh của sông Hồng trên vùng đất Bắc Ninh mà thôi.

Tôi sinh ra và lớn lên trên mảnh đất Nam Bộ. Cái vị ngọt của ngọn mía lau, của dòng Cửu Long giang chín nhánh uốn khúc tôi đã nếm; sóng nước Hàm Luông tôi đã trải qua. Còn xứ Huế đắm tình với cô gái Đồng Khánh “chi mô rứa”, với sông Hương, núi Ngự tuy xa song tôi đã tỏ vì nghe nhắc nhiều quá. Phải đợi tới hôm nay. Khi chỉ thâm nhập vào mỗi nhịp đập trái tim xốn xang của Hoàng Cầm, cọ xát chung với nỗi đau “rụng rời” cho quê hương mình của Bùi Tăng Việt, tôi mới hay mình còn biết đến con sông Đuống e lệ, lặng lẽ và bước đầu thấy được trên mình Tổ quốc một “vùng đất Kinh Bắc huê tình, diễm lệ, đầy ắp huyền thoại và bằng lăng một làn sương khói dân ca”.